

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 14-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh và ông Vũ Đức Phúc;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đức Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2024/TLST-HS ngày 24/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Hữu Th**, sinh năm 1985; sinh trú quán: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Ch, sinh năm 1947 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; Vợ: Đỗ Thị L, sinh năm 1986; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010 và con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: 01 (ngày 30/8/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày 30/8/2019); tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 24/3/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1998; sinh, trú quán: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1978; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 24/3/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Lê Văn D**, sinh năm 1985, sinh, trú quán: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Lê Đức D, sinh năm 1957 và con bà: Vũ Thị L, sinh năm 1958; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 24/3/2024 thay thế

biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Bị cáo **Đặng Nam Ph**, sinh năm 1996; sinh, trú quán: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Đặng Văn C, sinh năm 1971 và con bà: Đỗ Thị Th, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 24/3/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1993; sinh, trú quán: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970 và con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1973; Vợ: Vũ Thị Thu H, sinh năm 2001; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/9/2015 bị Phòng Hình sự Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (phạt tiền), ngày 02/9/2016 bị Công an huyện P xử phạt hành vi hành chính về hành vi đánh nhau (phạt tiền); tạm giữ từ ngày 15/3/2024 đến ngày 24/3/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Trí Th, sinh năm 1973; "vắng mặt"

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2024, tại gian phòng khách nhà Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1985 ở thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Công an huyện P bắt quả tang 05 người đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "xóc đĩa" được thua bằng tiền bao gồm các bị cáo: Nguyễn Hữu Th; Nguyễn Hữu T, sinh năm 1993, Đặng Nam Ph, sinh năm 1996; Nguyễn Văn H, sinh năm 1998 đều cùng thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên và Lê Văn D, sinh năm 1985 ở thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc các vật chứng sau: số tiền 12.400.000 đồng, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng và 04 quân vị bằng giấy hình tròn một mặt màu trắng, một mặt màu vàng. Các bị cáo D, T, Ph, H, Th đều thừa nhận số tiền thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày 15/3/2024, các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Hữu T, Đặng Nam Ph, Nguyễn Văn H đến nhà bị cáo Nguyễn Hữu Th chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, các bị cáo D, T, Ph, H, Th cùng thống nhất đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. D là người cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba, còn H là người lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ từ nhà Th để sử dụng vào việc đánh bạc. Tất cả 05 bị cáo ngồi tại gian phòng khách nhà bị cáo Th để đánh bạc dưới hình thức đánh "xóc đĩa" và

quy định cách chơi như sau: H là người cầm cái, đặt 04 quân bài vị hình tròn vào lòng đĩa sứ màu trắng sau đó úp bát sứ lên sọc, rồi đặt xuống; những người chơi còn lại đặt cược số tiền tối thiểu là 100.000 đồng/01 người/01 ván, không giới hạn mức cược tối đa vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Quy định cửa chẵn là có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu, cửa lẻ là có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu. Sau khi người cầm cái mở bát, nếu kết quả ra chẵn hoặc lẻ thì người cầm cái sẽ thắng hoặc thua bằng số tiền đặt cược đối với từng người chơi ứng với số tiền đặt cược theo cửa trước đó. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi tất cả các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên.

Các bị cáo khai nhận trước khi đánh bạc bị cáo H có khoảng 6.000.000 đồng, trong đó bị cáo dùng số tiền khoảng 3.000.000 đồng vào việc đánh bạc, bị cáo H cho bị cáo Th vay số tiền 3.000.000 đồng để bị cáo Th dùng số tiền này để đánh bạc; bị cáo D có khoảng 2.000.000 đồng, bị cáo Ph có khoảng 3.000.000 đồng, bị cáo T có khoảng 1.500.000 đồng. Tất cả các bị cáo đều thừa nhận dùng số tiền mang theo để đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Văn H, Lê Văn D, Đặng Nam Ph và Nguyễn Hữu T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 26/CT-VKSPC ngày 24/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Văn H, Lê Văn D, Đặng Nam Ph và Nguyễn Hữu T về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Văn H, Lê Văn D, Đặng Nam Ph và Nguyễn Hữu T về tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th. Xử phạt bị cáo Th từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc tại bản án số 77/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Th phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 03 năm 10 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/02/2019 đến ngày 01/3/2019 của bản án số 77/2029/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên và từ ngày 15/3/2024 đến ngày 24/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu T. Xử phạt các bị cáo H, bị cáo T mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn D và Đặng Nam Ph. Xử phạt các bị cáo D, bị cáo Ph mỗi bị cáo từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.400.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 bát sứ màu trắng và 04 quân vị hình tròn có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Văn H, Lê Văn D, Đặng Nam Ph và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P; không ai có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Tất cả 05 bị cáo đều nhận thấy hành vi ngày 15/3/2024 là vi phạm pháp luật và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo cải tạo và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng thu giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ khoảng hơn 14 giờ đến 15 giờ ngày 15/3/2024, tại gian phòng khách nhà bị cáo Nguyễn Hữu Th ở thôn P, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Lê Văn D, Nguyễn Hữu T, Đặng Nam Ph và Nguyễn Văn H đã cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh "xóc đĩa". Thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc số tiền 12.400.000 đồng; các bị cáo đều thừa nhận số tiền trên là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Văn H, Lê

Văn D, Đặng Nam Ph và Nguyễn Hữu T đã phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như tội danh, điều luật theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa Ph, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là người có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc nhưng vẫn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, vị trí, vai trò người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Th có 01 tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích; bị cáo T có nhân thân xấu, ngày 25/9/2015 bị Phòng Hình sự Công an tỉnh Hải Dương xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt ngày 02/10/2015), ngày 02/9/2016 bị Công an huyện P xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau (chưa nộp phạt). Các bị cáo H, Ph và D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo Th, T, Ph, H và D đồng phạm với nhau về tội “*Đánh bạc*”, trong đó tất cả 05 bị cáo đều trực tiếp tham gia đánh bạc và là người thực hành. Bị cáo Th là chủ nhà, bị cáo vẫn đang trong thời gian thử thách của án treo về tội Đánh bạc, nhận rõ việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng khi các bị cáo đến nhà bị cáo chơi, bị cáo không ngăn cản mà còn cùng các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình nên bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo H là người lấy bát, đĩa dùng để đánh bạc, bị cáo cho bị cáo Th mượn tiền để đánh bạc, bị cáo là người tích cực chuẩn bị công cụ dùng vào việc đánh bạc; bị cáo T mặc dù có số tiền dùng vào việc đánh bạc ít nhất nhưng bị cáo lại là người có nhân thân xấu nên bị cáo H và bị cáo T có vai trò ngang nhau và đứng thứ hai sau bị cáo Th. Tiếp đến bị cáo Ph có số tiền khoảng 3.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc; bị cáo D mặc dù có số tiền khoảng 2.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc ít hơn bị cáo Ph nhưng bị cáo là người cất quân vị để các bị cáo đánh bạc nên bị cáo Ph và bị cáo D có vị trí ngang nhau và giữ vị trí sau các bị cáo Th, H, T.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Th có 01 tiền án về tội Đánh bạc (ngày 30/8/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày 30/8/2019), đến ngày 15/3/2024, bị cáo Th đang trong thời gian thử thách của án treo, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo Th phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo, H, D, Ph và T không bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo H, D, T và Ph đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tất cả 05 bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình nên tất cả 05 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng 01 Huy chương kháng chiến Hạng nhất, 01 Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì và 01 Huân chương kháng chiến chiến sĩ giải phóng hạng Nhất; bị cáo D có bố là bệnh binh và được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, có ông nội được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đày; bị cáo T có ông nội được Nhà nước tặng Bằng khen; bị cáo Ph có ông ngoại là liệt sĩ. Ngoài ra, bị cáo H, bị cáo T, bị cáo Ph, bị cáo D có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được chính quyền địa Ph nơi cư trú xác nhận nên các bị cáo Th, D, T, H và Ph được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Th là người có nhân thân xấu, trong thời gian thử thách của án treo nhưng bị cáo phạm tội mới nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật. Do bị cáo vi phạm điều kiện hưởng án treo nên căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 năm tù của Bản án số 77/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 20/02/2019 đến ngày 01/3/2019), bị cáo còn phải chấp hành 02 năm 11 tháng 21 ngày tù. Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung đối với hành vi phạm tội đánh bạc ngày 15/3/2024 và hình phạt của bản án số 77/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Các bị cáo H, D, Ph có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có hành vi vi phạm pháp luật nào; bị cáo T tuy có nhân thân xấu nhưng tính đến nay hết thời hiệu đã lâu. Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa Ph dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa Ph hoặc xử phạt bằng hình thức phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều làm lao động tự do và có thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với tất cả 05 bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 12.400.000 đồng thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc, các bị cáo đều thừa nhận dùng số tiền vào việc đánh bạc, xét thấy đây là Ph tiện các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền này.

- Các công cụ, Ph tiện các bị cáo dùng để đánh bạc gồm: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 bát sứ màu trắng và 04 quân vị bằng giấy có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng đều không có giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Tất cả các bị cáo Th, H, D, T và Ph bị kết án nên tất cả các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Th.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, các điểm i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hữu T.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn D, Đặng Nam Ph.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Văn H, Lê Văn D, Đặng Nam Ph và Nguyễn Hữu T đều phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu Th 10 (mười) tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 15/3/2024 đến ngày 24/3/2024), bị cáo còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 21 (hai một) ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 03 (ba) năm tù của bản án số 77/2019/HS-ST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, bị cáo được trừ 09 (chín) ngày tạm giữ (từ ngày 20/02/2019 đến ngày 01/3/2019), bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai một) ngày tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng 12 (mười hai) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Hữu T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hữu T cho UBND xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án được cho hưởng án treo.

- Phạt tiền bị cáo Lê Văn D 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Đặng Nam Ph 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.400.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 bát sứ màu trắng và 04 quân vị hình tròn bằng giấy có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Văn H, Lê Văn D, Đặng Nam Ph và Nguyễn Hữu T. Các bị cáo Th, H, D, Ph và T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyền